

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN LAI VUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 541/QĐ-UBND-TCCB

Lai Vung, ngày 12 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức vào công tác tại các đơn vị  
sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*

*Xét Tờ trình số 1196/TTr-HĐTD ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung đối với 83 thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức huyện Lai Vung, cụ thể: Có 65/83 thí sinh trúng tuyển (kèm theo Danh sách Tổng hợp Kết quả tuyển dụng viên chức năm 2022).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Phó trưởng phòng phụ trách điều hành hoạt động phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT/UBND huyện;
- Hội đồng tuyển dụng;
- LĐVP, NC<sub>Nguyên</sub>;
- Lưu: VT, NV<sub>Khoa</sub>.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Nghĩa**

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022**  
(Kèm theo Quyết định số 541/QĐ-UBND-TCB ngày 12/12/2022 của UBND huyện Lai Vung)

| TT | Số báo danh | Họ lót           | Tên   | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh  | Trình độ                  |           |         | Vị trí tuyển dụng           | Ngành dự tuyển | Đơn vị dự tuyển                     | Điểm ưu tiên | Điểm kiểm tra, sát hạch | Tổng điểm xét tuyển | Chỉ tiêu tuyển dụng | Kết quả     | Ghi chú |
|----|-------------|------------------|-------|-----------|---------------------|-----------|---------------------------|-----------|---------|-----------------------------|----------------|-------------------------------------|--------------|-------------------------|---------------------|---------------------|-------------|---------|
|    |             |                  |       |           |                     |           | Trình độ chuyên môn       | Ngoại ngữ | Tin học |                             |                |                                     |              |                         |                     |                     |             |         |
| 1  | 2           | 3                | 4     | 5         | 6                   | 7         | 8                         | 9         | 10      | 11                          | 12             | 13                                  | 14           | 15                      | 16=14+15            | 17                  | 18          | 19      |
| 1  | LV011       | Nguyễn Thị Yến   | Nhi   | Nữ        | 12/06/1996          | Đồng Tháp | Cao đẳng Giáo dục mầm non |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Long Hậu 1           | 0.00         | 95.00                   | 95.00               | 01                  | Trúng tuyển |         |
| 2  | LV007       | Nguyễn Thị Thu   | Hương | Nữ        | 09/12/1996          | Đồng Tháp | Cử nhân Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Long Hậu 2           | 0.00         | 60.00                   | 60.00               |                     | Trúng tuyển |         |
| 3  | LV002       | Trần Thị Nhật    | Dung  | Nữ        | 01/04/1980          | Đồng Tháp | Cao đẳng sư phạm Mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Long Hậu 2           | 0.00         | 55.00                   | 55.00               | 03                  | Trúng tuyển |         |
| 4  | LV006       | Phạm Thị Thu     | Hiền  | Nữ        | 17/01/1998          | Đồng Tháp | Cử nhân Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Long Hậu 2           | 0.00         | Vắng                    | 0.00                |                     | Vắng        |         |
| 5  | LV012       | Nguyễn Thị Huỳnh | Nhi   | Nữ        | 10/08/1999          | Đồng Tháp | Cử nhân Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Tân Phước            | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 03                  | Trúng tuyển |         |
| 6  | LV010       | Đào Thị Kim      | Ngân  | Nữ        | 30/12/2000          | Đồng Tháp | Cử nhân Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Tân Thành 2          | 0.00         | 100.00                  | 100.00              |                     | Trúng tuyển |         |
| 7  | LV017       | Nguyễn Thị Bích  | Trâm  | Nữ        | 20/07/1998          | Đồng Tháp | Cử nhân Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Tân Thành 2          | 0.00         | 100.00                  | 100.00              |                     | Trúng tuyển |         |
| 8  | LV018       | Phạm Thị Tuyền   | Xuân  | Nữ        | 29/10/2000          | Đồng Tháp | Cử nhân Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Tân Thành 2          | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 06                  | Trúng tuyển |         |
| 9  | LV015       | Huỳnh Thị Anh    | Thư   | Nữ        | 05/09/1998          | Vĩnh Long | Cao đẳng Giáo dục mầm non |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Tân Thành 2          | 0.00         | 95.00                   | 95.00               |                     | Trúng tuyển |         |
| 10 | LV009       | Nguyễn Thị Huỳnh | Lua   | Nữ        | 16/08/1994          | An Giang  | Đại học Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Tân Thành 2          | 0.00         | 60.00                   | 60.00               |                     | Trúng tuyển |         |
| 11 | LV003       | Lê Huỳnh Ánh     | Dương | Nữ        | 15/03/2001          | Đồng Tháp | Cao đẳng Giáo dục mầm non |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Vĩnh Thới            | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 06                  | Trúng tuyển |         |
| 12 | LV001       | Huỳnh Thị Hồng   | Cầm   | Nữ        | 01/04/2000          | Đồng Tháp | Cử nhân Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Vĩnh Thới            | 0.00         | 75.00                   | 75.00               |                     | Trúng tuyển |         |
| 13 | LV005       | Đinh Lê Ngọc     | Hân   | Nữ        | 23/02/2000          | Đồng Tháp | Cử nhân Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Tân Hòa              | 0.00         | 90.00                   | 90.00               | 01                  | Trúng tuyển |         |
| 14 | LV014       | Bùi Thị Hồng     | Phấn  | Nữ        | 25/09/1999          | Đồng Tháp | Cử nhân Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Đình Hòa             | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 01                  | Trúng tuyển |         |
| 15 | LV013       | Phan Kiều        | Oanh  | Nữ        | 23/10/1999          | Vĩnh Long | Cử nhân Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Phong Hòa            | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 02                  | Trúng tuyển |         |
| 16 | LV004       | La Thị Mỹ        | Duyên | Nữ        | 03/08/1995          | Đồng Tháp | Đại học Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Phong Hòa            | 0.00         | 52.00                   | 52.00               |                     | Trúng tuyển |         |
| 17 | LV016       | Lê Thị           | Thúy  | Nữ        | 15/07/1995          | Đồng Tháp | Đại học Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Tân Dương            | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 03                  | Trúng tuyển |         |
| 18 | LV008       | Trần Thị Thúy    | Loan  | Nữ        | 09/03/1995          | Đồng Tháp | Đại học Giáo dục mầm non  |           |         | Giáo viên mầm non hàng III  | Mầm non        | Trường Mầm non Hòa Thành            | 0.00         | 55.00                   | 55.00               | 02                  | Trúng tuyển |         |
| 19 | LV035       | Trần Huyền       | Trang | Nữ        | 09/04/1996          | Đồng Tháp | Đại học Giáo dục tiểu học |           |         | Giáo viên tiểu học hàng III | Tiểu học       | Trường Tiểu học thị trấn Lai Vung 1 | 0.00         | 55.00                   | 55.00               | 12                  | Trúng tuyển |         |
| 20 | LV024       | Nguyễn Thị Ngọc  | Ngon  | Nữ        | 17/06/1996          | Vĩnh Long | Đại học Giáo dục tiểu học |           |         | Giáo viên tiểu học hàng III | Tiểu học       | Trường Tiểu học Long Hậu 1          | 0.00         | 100.00                  | 100.00              |                     | Trúng tuyển |         |



| TT | Số báo danh | Họ lót              | Tên    | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh   | Trình độ                    |           |         | Vị trí tuyển dụng                  | Ngành dự tuyển      | Đơn vị dự tuyển                              | Điểm ưu tiên | Điểm kiểm tra, sát hạch | Tổng điểm xét tuyển | Chỉ tiêu tuyển dụng | Kết quả           | Ghi chú |
|----|-------------|---------------------|--------|-----------|---------------------|------------|-----------------------------|-----------|---------|------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------|--------------|-------------------------|---------------------|---------------------|-------------------|---------|
|    |             |                     |        |           |                     |            | Trình độ chuyên môn         | Ngoại ngữ | Tin học |                                    |                     |                                              |              |                         |                     |                     |                   |         |
| 21 | LV034       | Phạm Thị Kiều       | Trang  | Nữ        | 06/07/1996          | Long An    | Đại học Giáo dục tiểu học   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiểu học            | Trường Tiểu học Long Hậu 1                   | 0.00         | 75.00                   | 75.00               | 04                  | Trúng tuyển       |         |
| 22 | LV025       | Trần Thanh          | Nguyễn | Nam       | 3/2/1998            | Đồng Tháp  | Cử nhân Giáo dục tiểu học   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiểu học            | Trường Tiểu học Long Hậu 1                   | 0.00         | 40.00                   | 40.00               |                     | Không trúng tuyển |         |
| 23 | LV031       | Trần Thị            | Thu    | Nữ        | 24/12/1997          | Đồng Tháp  | Đại học Giáo dục tiểu học   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiểu học            | Trường Tiểu học Long Hậu 2                   | 0.00         | 85.00                   | 85.00               |                     | Trúng tuyển       |         |
| 24 | LV029       | Nguyễn Huỳnh Bá     | Phú    | Nam       | 16/04/1995          | Đồng Tháp  | Cử nhân Giáo dục tiểu học   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiểu học            | Trường Tiểu học Long Hậu 2                   | 0.00         | 80.00                   | 80.00               | 06                  | Trúng tuyển       |         |
| 25 | LV033       | Phạm Thị Huyền      | Trần   | Nữ        | 01/05/1995          | Sóc Trăng  | Đại học Giáo dục tiểu học   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiểu học            | Trường Tiểu học Long Hậu 2                   | 0.00         | 50.00                   | 50.00               |                     | Trúng tuyển       |         |
| 26 | LV027       | Nguyễn Trương Huỳnh | Như    | Nữ        | 20/02/2000          | Đồng Tháp  | Cử nhân Giáo dục tiểu học   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiểu học            | Trường Tiểu học Vĩnh Thới 2                  | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 02                  | Trúng tuyển       |         |
| 27 | LV026       | Cao Thị Tuyết       | Nhi    | Nữ        | 25/02/2000          | Đồng Tháp  | Cử nhân Giáo dục tiểu học   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiểu học            | Trường Tiểu học Định Hòa                     | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 03                  | Trúng tuyển       |         |
| 28 | LV028       | Lê Thị Hồng         | Nhung  | Nữ        | 18/02/1998          | Đồng Tháp  | Cử nhân Giáo dục tiểu học   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiểu học            | Trường Tiểu học Phong Hòa 1                  | 0.00         | 70.00                   | 70.00               | 03                  | Trúng tuyển       |         |
| 29 | LV019       | Nguyễn Thị Mỹ       | Chi    | Nữ        | 18/03/2000          | Đồng Tháp  | Cử nhân Giáo dục tiểu học   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiểu học            | Trường Tiểu học Tân Dương                    | 0.00         | 85.00                   | 85.00               |                     | Trúng tuyển       |         |
| 30 | LV020       | Nguyễn Thụy Phương  | Dung   | Nữ        | 10/03/1996          | Hải Dương  | Cử nhân Giáo dục tiểu học   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiểu học            | Trường Tiểu học Tân Dương                    | 0.00         | 55.00                   | 55.00               | 07                  | Trúng tuyển       |         |
| 31 | LV021       | Võ Thị Hồng         | Hoa    | Nữ        | 04/05/1996          | Đồng Tháp  | Cử nhân sư phạm Âm nhạc     |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tổng phụ trách Đội  | Trường Tiểu học thị trấn Lai Vung 2          | 0.00         | 100.00                  | 100.00              |                     | Trúng tuyển       |         |
| 32 | LV032       | Đinh Mạnh           | Tông   | Nam       | 17/10/1990          | Đồng Tháp  | Đại học Giáo dục thể chất   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tổng phụ trách Đội  | Trường Tiểu học thị trấn Lai Vung 2          | 0.00         | 90.00                   | 90.00               | 01                  | Không trúng tuyển |         |
| 33 | LV036       | Trần Trung          | Vinh   | Nam       | 10/12/1998          | Đồng Tháp  | Cử nhân sư phạm Âm nhạc     |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Âm nhạc             | Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hòa Thành | 0.00         | 50.00                   | 50.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 34 | LV023       | Huỳnh Nguyễn Bảo    | Ngọc   | Nữ        | 13/07/1987          | Đồng Tháp  | Đại học sư phạm Tiếng Anh   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiếng Anh           | Trường Tiểu học thị trấn Lai Vung 1          | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 35 | LV022       | Nguyễn Thị Hồng     | Ngọc   | Nữ        | 17/08/1995          | Bến Tre    | Đại học sư phạm Tiếng Anh   |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiếng Anh           | Trường Tiểu học Tân Phước 1                  | 0.00         | 90.00                   | 90.00               | 03                  | Trúng tuyển       |         |
| 36 | LV030       | Nguyễn Huỳnh Trúc   | Phượng | Nữ        | 25/07/1998          | Đồng Tháp  | Đại học Ngôn ngữ Anh        |           |         | Giáo viên tiểu học hạng III        | Tiếng Anh           | Trường Tiểu học Hòa Long                     | 0.00         | 80.00                   | 80.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 37 | LV070       | Trần Quan           | Lê     | Nam       | 15/07/1988          | Đồng Tháp  | Đại học Công nghệ thông tin |           | ĐII     | Quản trị viên hệ thống tin         | Công nghệ thông tin | Trường Tiểu học thị trấn Lai Vung 1          | 0.00         | 60.00                   | 60.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 38 | LV078       | Bạch Thị Phương     | Thảo   | Nữ        | 18/08/1992          | Đồng Tháp  | Trung cấp Văn thư Lưu trữ   |           | B       | Lưu trữ viên trung cấp Hạng IV     | Văn thư Lưu trữ     | Trường Tiểu học Tân Thành 1                  | 0.00         | 95.00                   | 95.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 60 | LV058       | Lê Hoàng            | Sơn    | Nam       | 04/04/2000          | Đồng Tháp  | Cử nhân sư phạm Toán học    |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở Hạng III | Toán học            | Trường THCS Tân Phước                        | 0.00         | 85.00                   | 85.00               |                     | Trúng tuyển       |         |
| 61 | LV041       | Phạm Văn            | Giàu   | Nam       | 10/10/1987          | Đồng Tháp  | Đại học sư phạm Toán học    |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở Hạng III | Toán học            | Trường THCS Tân Phước                        | 5.00         | 75.00                   | 80.00               | 01                  | Không trúng tuyển |         |
| 62 | LV064       | Trương Thị Hồng     | Tươi   | Nữ        | 04/10/1994          | Tiền Giang | Đại học sư phạm Toán học    |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở Hạng III | Toán học            | Trường THCS Tân Thành                        | 0.00         | 100.00                  | 100.00              |                     | Trúng tuyển       |         |
| 63 | LV046       | Nguyễn Công         | Khuyến | Nam       | 13/02/2000          | Đồng Tháp  | Cử nhân sư phạm Toán học    |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở Hạng III | Toán học            | Trường THCS Tân Thành                        | 0.00         | 95.00                   | 95.00               | 01                  | Không trúng tuyển |         |
| 64 | LV039       | Quách Thị Thủy      | Dung   | Nữ        | 15/08/1989          | Đồng Tháp  | Đại học sư phạm Toán học    |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở Hạng III | Toán học            | Trường THCS Định Hòa                         | 0.00         | 80.00                   | 80.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |

| TT | Số báo danh | Họ lót           | Tên    | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh  | Trình độ                     |           |         | Vị trí tuyển dụng                  | Ngành dự tuyển | Đơn vị dự tuyển               | Điểm ưu tiên | Điểm kiểm tra, sát hạch | Tổng điểm xét tuyển | Chỉ tiêu tuyển dụng | Kết quả           | Chú |
|----|-------------|------------------|--------|-----------|---------------------|-----------|------------------------------|-----------|---------|------------------------------------|----------------|-------------------------------|--------------|-------------------------|---------------------|---------------------|-------------------|-----|
|    |             |                  |        |           |                     |           | Trình độ chuyên môn          | Ngoại ngữ | Tin học |                                    |                |                               |              |                         |                     |                     |                   |     |
| 65 | LV045       | Nguyễn Thị Ngọc  | Huỳnh  | Nữ        | 20/04/2000          | Đồng Tháp | Cử nhân sư phạm Toán học     |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Toán học       | Trường THCS Phong Hòa         | 0,00         | 95,00                   | 95,00               | 02                  | Trúng tuyển       |     |
| 66 | LV062       | Trần Thanh       | Tới    | Nam       | 25/07/1989          | Đồng Tháp | Đại học sư phạm Toán học     |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Toán học       | Trường THCS Phong Hòa         | 0,00         | 70,00                   | 70,00               |                     | Trúng tuyển       |     |
| 67 | LV083       | Trương Ngô Như Ý | Ý      | Nữ        | 09/09/1998          | Đồng Tháp | Cử nhân sư phạm Toán học     |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Toán học       | Trường THCS Long Thành        | 0,00         | 95,00                   | 95,00               | 01                  | Trúng tuyển       |     |
| 68 | LV053       | Lâm Thế          | Nghiêm | Nam       | 09/06/1995          | Trà Vinh  | Thạc sĩ Toán (ĐHSP Toán học) |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Toán học       | Trường THCS Long Thành        | 0,00         | 85,00                   | 85,00               |                     | Không trúng tuyển |     |
| 69 | LV051       | Bùi Minh         | Mẫn    | Nam       | 27/11/1992          | Vĩnh Long | Đại học sư phạm Vật lý       |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Vật lý         | Trường THCS Vĩnh Thới         | 0,00         | 85,00                   | 85,00               | 01                  | Trúng tuyển       |     |
| 70 | LV040       | Nguyễn Thị Cẩm   | Giang  | Nữ        | 02/09/1994          | Vĩnh Long | Đại học sư phạm Vật lý       |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Vật lý         | Trường THCS Đình Hòa          | 0,00         | 95,00                   | 95,00               | 01                  | Trúng tuyển       |     |
| 39 | LV067       | Nguyễn Thị Kim   | Xuyến  | Nữ        | 07/07/1994          | An Giang  | Đại học sư phạm Hóa học      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Hóa học        | Trường THCS Tân Phước         | 0,00         | 100,00                  | 100,00              |                     | Trúng tuyển       |     |
| 40 | LV061       | Trịnh Hữu        | Tin    | Nam       | 11/10/1999          | Đồng Tháp | Cử nhân sư phạm Hóa học      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Hóa học        | Trường THCS Tân Phước         | 0,00         | 80,00                   | 80,00               | 01                  | Trúng tuyển       |     |
| 41 | LV057       | Phan Thị Yến     | Phương | Nữ        | 17/06/2000          | Đồng Tháp | Cử nhân sư phạm Hóa học      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Hóa học        | Trường THCS Tân Phước         | 0,00         | 50,00                   | 50,00               |                     | Không trúng tuyển |     |
| 42 | LV049       | Nguyễn Thái      | Lộc    | Nam       | 21/01/1989          | Đồng Tháp | Đại học sư phạm Hóa học      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Hóa học        | Trường THCS Tân Dương         | 0,00         | 100,00                  | 100,00              |                     | Trúng tuyển       |     |
| 43 | LV060       | Lê Thị Phương    | Thảo   | Nữ        | 26/04/1994          | Đồng Tháp | Đại học sư phạm Hóa học      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Hóa học        | Trường THCS Tân Dương         | 0,00         | 80,00                   | 80,00               | 01                  | Trúng tuyển       |     |
| 44 | LV037       | Bùi Thị Ngọc     | An     | Nữ        | 11/06/1999          | Bến Tre   | Cử nhân sư phạm Hóa học      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Hóa học        | Trường THCS Tân Dương         | 0,00         | 75,00                   | 75,00               |                     | Không trúng tuyển |     |
| 45 | LV055       | Nguyễn Thị Hồng  | Như    | Nữ        | 16/10/1995          | Vĩnh Long | Đại học sư phạm Hóa học      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Hóa học        | Trường THCS Tân Dương         | 0,00         | 75,00                   | 75,00               |                     | Không trúng tuyển |     |
| 46 | LV063       | Nguyễn Văn       | Trí    | Nam       | 15/11/1989          | Đồng Tháp | Đại học sư phạm Lịch sử      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Lịch sử        | Trường THCS Tân Thành         | 0,00         | 85,00                   | 85,00               | 01                  | Trúng tuyển       |     |
| 47 | LV047       | Châu Trần Anh    | Kiệt   | Nam       | 11/10/1998          | Sóc Trăng | Cử nhân sư phạm Lịch sử      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Lịch sử        | Trường THCS Tân Thành         | 0,00         | 45,00                   | 45,00               |                     | Không trúng tuyển |     |
| 48 | LV042       | Trần Ngọc Lan    | Hà     | Nữ        | 10/09/1999          | Đồng Tháp | Cử nhân sư phạm Lịch sử      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Lịch sử        | Trường THCS Phong Hòa         | 0,00         | 100,00                  | 100,00              | 01                  | Trúng tuyển       |     |
| 49 | LV065       | Nguyễn Huỳnh Yến | Xuân   | Nữ        | 02/07/1990          | Đồng Tháp | Đại học sư phạm Lịch sử      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Lịch sử        | Trường THCS Hòa Long          | 0,00         | 90,00                   | 90,00               |                     | Trúng tuyển       |     |
| 50 | LV050       | Nguyễn Thị Hồng  | Ly     | Nữ        | 08/09/1992          | Đồng Tháp | Đại học sư phạm Lịch sử      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Lịch sử        | Trường THCS Hòa Long          | 0,00         | 75,00                   | 75,00               | 01                  | Trúng tuyển       |     |
| 51 | LV054       | Lý Thị Quỳnh     | Ngọc   | Nữ        | 14/02/1994          | Bắc Giang | Đại học sư phạm Lịch sử      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Lịch sử        | Trường THCS Hòa Long          | 5,00         | 55,00                   | 60,00               |                     | Không trúng tuyển |     |
| 52 | LV066       | Phan Thanh       | Xuân   | Nam       | 01/01/1988          | Đồng Tháp | Đại học sư phạm Lịch sử      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Lịch sử        | Trường THCS Hòa Long          | 0,00         | Vắng                    | 0,00                |                     | Không trúng tuyển |     |
| 53 | LV048       | Nguyễn Thị Ngọc  | Linh   | Nữ        | 17/06/1992          | Đồng Tháp | Đại học sư phạm Ngữ văn      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Ngữ văn        | Trường THCS thị trấn Lai Vung | 0,00         | 80,00                   | 80,00               | 02                  | Trúng tuyển       |     |
| 54 | LV043       | Nguyễn Thị Thủy  | Hằng   | Nữ        | 07/04/2000          | Đồng Tháp | Cử nhân sư phạm Ngữ văn      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Ngữ văn        | Trường THCS Tân Phước         | 0,00         | 95,00                   | 95,00               | 01                  | Trúng tuyển       |     |
| 56 | LV056       | Thái Thị Phi     | Nhung  | Nữ        | 24/05/2000          | Đồng Tháp | Cử nhân sư phạm Ngữ văn      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III | Ngữ văn        | Trường THCS Phong Hòa         | 0,00         | 60,00                   | 60,00               | 02                  | Trúng tuyển       |     |

| TT | Số báo danh | Họ lót           | Tên   | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh   | Trình độ                                     |           |         | Vị trí tuyển dụng                    | Ngành dự tuyển  | Đơn vị dự tuyển                  | Điểm ưu tiên | Điểm kiểm tra, sát hạch | Tổng điểm xét tuyển | Chỉ tiêu tuyển dụng | Kết quả           | Ghi chú |
|----|-------------|------------------|-------|-----------|---------------------|------------|----------------------------------------------|-----------|---------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------------|--------------|-------------------------|---------------------|---------------------|-------------------|---------|
|    |             |                  |       |           |                     |            | Trình độ chuyên môn                          | Ngoại ngữ | Tin học |                                      |                 |                                  |              |                         |                     |                     |                   |         |
| 55 | LV059       | Nguyễn Thị Hồng  | Thắm  | Nữ        | 17/02/2000          | Đồng Tháp  | Cử nhân Sư phạm Ngữ văn                      |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III   | Ngữ văn         | Trường THCS Long Thấp            | 0.00         | 85.00                   | 85.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 57 | LV052       | Huỳnh Thị Mỹ     | Mừng  | Nữ        | 06/10/1991          | Đồng Tháp  | Đại học Ngôn ngữ Anh                         |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III   | Tiếng Anh       | Trường THCS Tân Phước            | 0.00         | 80.00                   | 80.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 58 | LV038       | Nguyễn Thị Sơn   | Ca    | Nữ        | 20/11/1995          | Vĩnh Long  | Cử nhân sư phạm Tiếng Anh                    |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III   | Tiếng Anh       | Trường THCS Vĩnh Thới            | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 02                  | Trúng tuyển       |         |
| 59 | LV044       | Nguyễn Ngọc      | Hơn   | Nữ        | 27/07/1999          | Đồng Tháp  | Cử nhân sư phạm Tiếng Anh                    |           |         | Giáo viên Trung học cơ sở hàng III   | Tiếng Anh       | Trường THCS Vĩnh Thới            | 0.00         | 90.00                   | 90.00               |                     | Trúng tuyển       |         |
| 71 | LV075       | Trần Thanh       | Qui   | Nam       | 05/01/1996          | Đồng Tháp  | Trung cấp Văn thư Lưu trữ                    | A2-Anh    | B       | Lưu trữ viên trung cấp Hàng IV       | Văn thư Lưu trữ | Trường THCS Tân Thành            | 0.00         | 65.00                   | 65.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 72 | LV079       | Trần Thị Bích    | Thu   | Nữ        | 02/11/1992          | Đồng Tháp  | Trung cấp Văn thư Lưu trữ                    | B-Anh     | A       | Lưu trữ viên trung cấp Hàng IV       | Văn thư Lưu trữ | Trường THCS Tân Hòa              | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 73 | LV081       | Nguyễn Thanh     | Thủy  | Nữ        | 17/03/1985          | Đồng Tháp  | Trung cấp Văn thư hành chính                 | A2-Anh    | B       | Lưu trữ viên trung cấp Hàng IV       | Văn thư Lưu trữ | Trường THCS Định Hòa             | 0.00         | 90.00                   | 90.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 74 | LV077       | Lê Thị Ngọc      | Thanh | Nữ        | 10/06/1996          | Đồng Tháp  | Trung cấp Văn thư Lưu trữ                    | B-Anh     | CB      | Lưu trữ viên trung cấp Hàng IV       | Văn thư Lưu trữ | Trường THCS Phong Hòa            | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 75 | LV068       | Huỳnh Ngọc       | Hạnh  | Nữ        | 19/12/1991          | Đồng Tháp  | Đại học Lưu trữ và quản trị văn phòng        | B-Anh     | CB      | Lưu trữ viên trung cấp Hàng IV       | Văn thư Lưu trữ | Trường THCS Tân Dương            | 0.00         | 60.00                   | 60.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 76 | LV076       | Nguyễn Phạm Ngọc | Quyển | Nữ        | 14/07/1993          | Đồng Tháp  | Cử nhân Kế toán                              | B-Anh     | B       | Kế toán viên trung cấp               | Kế toán         | Trường Tiểu học Vĩnh Thới 3      | 5.00         | 55.00                   | 60.00               | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 77 | LV082       | Dương Huỳnh Thủy | Vân   | Nữ        | 31/03/1990          | Đồng Tháp  | Cao đẳng Kế toán                             | A-Anh     | B       | Kế toán viên trung cấp               | Kế toán         | Trường Tiểu học Vĩnh Thới 3      | 0.00         | 30.00                   | 30.00               |                     | Không trúng tuyển |         |
| 78 | LV072       | Trần Thị Ngọc    | Mai   | Nữ        | 01/01/1997          | Đồng Tháp  | Cao đẳng Kế toán                             | A-Anh     | CB      | Kế toán viên trung cấp               | Kế toán         | Trường Tiểu học Vĩnh Thới 3      | 0.00         | 15.00                   | 15.00               |                     | Không trúng tuyển |         |
| 79 | LV069       | Nguyễn Khánh     | Lâm   | Nam       | 29/12/1987          | Đồng Tháp  | Đại học Kỹ thuật xây dựng công nghệ Sinh học | B-Anh     | A       | Thẩm kế viên hàng III                | Thẩm kế viên    | Ban quản lý công trình công cộng | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 80 | LV073       | Phạm Thị Hồng    | Nhiên | Nữ        | 12/10/1996          | Đồng Tháp  | Đại học Công nghệ Sinh học                   | B-Anh     | CB      | Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hàng III | Bảo vệ thực vật | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp    | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 01                  | Trúng tuyển       |         |
| 81 | LV074       | Lê Hồng          | Phúc  | Nam       | 13/06/1993          | An Giang   | Đại học Phát triển nông thôn                 | B1-Anh    | A       | Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hàng III | Bảo vệ thực vật | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp    | 0.00         | 10.00                   | 10.00               |                     | Không trúng tuyển |         |
| 82 | LV071       | Nguyễn Hoàng Huy | Lộc   | Nam       | 08/06/1990          | Tiền Giang | Đại học Tiếng Việt và Văn hóa Việt           | B-Anh     | B       | Phát thanh viên hàng III             | Phát thanh viên | Thế Thao - Truyền hình           | 0.00         | 100.00                  | 100.00              | 02                  | Trúng tuyển       |         |
| 83 | LV080       | Đặng Huỳnh Tiến  | Thức  | Nam       | 09/04/1996          | Đồng Tháp  | Cao đẳng Báo chí                             | B-Anh     | NTTN    | Phát thanh viên hàng IV              | Phát thanh viên | Thế Thao - Truyền hình           | 0.00         | 85.00                   | 85.00               |                     | Trúng tuyển       |         |

Tổng danh sách có 83 (ám mươi ba) thí sinh. Trong đó: có 65 thí sinh trúng tuyển./.